

TRANG TRÍ PHÁP LAM TRÊN CÁC KIẾN TRÚC CUNG ĐÌNH NGUYỄN

Lê Thị An Hòa*

Đầu thế kỷ XIX, sau khi vua Gia Long thống nhất đất nước, xây dựng Huế trở thành Kinh đô của nước Việt Nam độc lập, việc quy hoạch và xây dựng Kinh đô Huế mới trở nên hoàn chỉnh. Quá trình xây dựng các công trình kiến trúc tại Kinh đô Huế diễn ra chủ yếu dưới thời hai vị hoàng đế đầu triều là Gia Long (1802-1820) và Minh Mạng (1820-1841), sau đó được hoàn chỉnh dưới thời Thiệu Trị (1841-1847) và Tự Đức (1848-1883). Đây là thời kỳ của các công trình kiến trúc sử dụng các loại vật liệu truyền thống như gạch, ngói, gỗ, sơn. Đặc biệt, thời kỳ vua Minh Mạng và Thiệu Trị xuất hiện vật liệu pháp lam để trang trí trên các công trình kiến trúc. Các đề tài trang trí bằng pháp lam trên các công trình kiến trúc như hồ lô, bài thơ và các bức họa trên bờ nóc, trên cổ diềm Ngọ Môn, Điện Thái Hòa, Điện Sùng Ân ở lăng vua Minh Mạng, Điện Biểu Đức ở lăng vua Thiệu Trị, ngay cả trên các nghi môn ở cung điện và lăng tẩm. Nhưng từ thời Đồng Khánh (1885-1889) trở đi, Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh phương Tây, trong hệ thống kiến trúc cung đình cũng xuất hiện một loại hình kiến trúc mới, sử dụng vật liệu bê-tông, sắt thép và trang trí chủ yếu bằng đắp nổi sành sứ. Chính vì vậy, bên cạnh hệ thống kiến trúc gỗ chiếm số lượng chủ yếu, trong kiến trúc Cung đình Huế còn có các công trình kiến trúc xây dựng bằng vật liệu cứng theo phong cách kiến trúc tân-cổ điển, đặc biệt là ở thời kỳ hai vị hoàng đế cuối cùng của triều Nguyễn là Khải Định (1916-1925) và Bảo Đại (1925-1945). Dù xuất hiện hệ thống vật liệu mới, nhưng pháp lam vẫn luôn có mặt hiện hữu trên các công trình di tích với nhiều màu sắc tươi trẻ làm cho công trình kiến trúc trở nên nhẹ nhàng và thanh thoát hơn. Và vật liệu này cùng với nghệ thuật bố trí trên công trình, nó đã trở thành một nghệ thuật độc đáo trong trang trí và sử dụng vật liệu thời Nguyễn. Các công trình kiến trúc cung điện, lăng tẩm phần lớn đều viết thơ và vẽ các đề tài trang trí trên chất liệu pháp lam dùng trang trí ở ngoại thất công trình. Và cách viết một bài thơ hoặc viết một đại tự đi liền với vẽ một bức họa tạo nên kiểu thức “*nhất thi nhất họa*” hoặc “*nhất tự nhất họa*” trên vật liệu pháp lam đã trở thành một phong cách riêng trong trang trí kiến trúc cung đình thời Nguyễn và điển hình chỉ thấy xuất hiện đầu tiên là dưới thời vua Minh Mạng tiêu biểu trên kiến trúc Điện Thái Hòa, ở lăng vua Minh Mạng và tiếp theo trên kiến trúc lăng vua Thiệu Trị.

(*) Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

1. Pháp lam dưới thời Nguyễn

Từ *pháp lam* theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam* được giải thích như sau: Pháp lam (mỹ thuật) nghệ thuật trang trí men màu lam trên nền cốt bằng kim loại, thường là đồng, rồi nung nóng trên 1.000°C, để làm các vật dụng và đồ trang trí kiến trúc. Pháp lam hay pháp lang là tên gọi một loại men ngũ sắc dùng tráng trên vật dụng bằng đồng, vừa đẹp, vừa chống rỉ sét⁽¹⁾.

Về tên gọi và thời gian xuất hiện của pháp lam hiện nay cũng có rất nhiều quan điểm khác nhau, nhưng pháp lam ở Việt Nam với tên gọi và thời gian xuất hiện rất rõ ràng. Tên gọi pháp lam người Việt Nam thường dùng, bắt nguồn từ tên gọi của công xưởng chế tạo đồ Nội phủ thuộc ty Nội tạo, với tên gọi **Pháp lam Tượng cục** được thiết lập thời vua Minh Mạng.

Năm 1827, dưới triều vua Minh Mạng, Pháp lam Tượng cục được thành lập để chăm lo nghệ thuật trang trí Cung đình Huế⁽²⁾. Đây là một kỹ thuật chế tác vật dụng mỹ thuật của Trung Hoa mà thời nhà Nguyễn Việt Nam đã học được. Trước năm 1827, triều đình đã mua loại sản phẩm này của Tàu. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827), khi vua được biết có một người thợ vẽ thuộc ty Nội tạo tên Vũ Văn Mai học được kỹ thuật chế tạo pháp lam, liền cho lập một bộ phận chuyên làm hàng pháp lam cho triều đình gọi là Tượng cục Pháp lam và giao cho Vũ Văn Mai trông coi đồng thời đào tạo tay nghề cho những người khác. Có thể xem Vũ Văn Mai là tổ sư của ngành pháp lam Việt Nam. Điều này được *Đại Nam thực lục* ghi chép rất cụ thể: “*Đình Hối, năm Minh Mệnh thứ 8 [1827], mùa đông, tháng 11.... Đặt Tượng cục pháp lam. Bọn Vũ Văn Mai, thợ vẽ ở Nội tạo, học được nghề làm đồ pháp lam*”⁽³⁾. *Bèn sai đặt cục ấy, hạn cho 15 người, thiếu thì mộ mà sung vào*”⁽⁴⁾.

Như vậy, từ 1827 ở Kinh đô Huế đã xuất hiện nghề làm pháp lam và triều đình đã rất chú trọng đào tạo tay nghề cho các thợ làm pháp lam. Và cũng chính từ đây pháp lam đã có mặt trên nhiều phương diện của nền nghệ thuật triều Nguyễn.

Vua Minh Mạng vốn là vị vua cứng rắn, quyết đoán, dám làm, nhà vua đã cho tiến hành nhiều cải cách quan trọng, trong đó cải cách hành chính nổi tiếng nhất trong những năm 1831, 1832. Điều đáng lưu ý là lĩnh vực quan xưởng có rất nhiều thay đổi về cơ cấu tổ chức theo hướng chặt chẽ hơn, tập trung nhiều hơn ở Kinh đô, chuyển đổi trách nhiệm quản lý thợ, đặt tên, đổi tên một số tổ chức, du nhập nhiều yếu tố kỹ thuật mới... Chính vì thế, mạng lưới quản xưởng ở Kinh đô

(1) Võ Hương A (2014). *Từ điển nhà Nguyễn*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 612.

(2) *Từ điển Bách Khoa Việt Nam*. Tập 3, tr. 399.

(3) *Đồ pháp lam*: Đồ đồng tráng men, cũng gọi là pháp lang. Chữ Pháp là email.

(4) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2003). *Đại Nam thực lục*. Tập 2. Bản dịch của Viện Sử học. Nxb Giáo dục. Hà Nội, tr. 679.

thời Minh Mạng hình thành đầy đủ và hoàn thiện hơn nhiều so với thời vua Gia Long. Năm 1822, nhà vua cho lập Sở Nội tạo, dựng công trường Nội tạo cho thợ làm việc. Năm 1827, khi đã có thợ tay nghề làm pháp lam, vua Minh Mạng ra nhiều chính sách nhằm “*chiêu mộ và tuyển mộ*” để thành lập Tượng cục Pháp lam chiêu mộ 15 thợ nhằm đảm bảo thợ đủ số ngạch thường xuyên để làm việc. Đến năm 1833, trên nhiều công trình kiến trúc đã dùng chất liệu pháp lam để trang trí ở cổ diềm, bờ nóc...

Năm Tự Đức thứ 26 (1873): Từ trước đến nay, việc tu bổ miếu điện thì theo lệ sau: “*Bờ nóc cùng bốn góc bờ quyết, phía trên lớp ván lót, ở chính giữa lớp 3 lớp ngói liệt lót, hai bên tả hữu thì lớp 4 lớp; lại phía trên ngói liệt lót lớp ngói la qua, viên úp viên ngửa, đều một lớp; phía trên lại lớp 3 lớp ngói âm dương cùng một lớp ngói liệt đất nung; tiếp tục phía trên lại lát phẳng 5 lớp gạch vồ xây thành hoặc loại gạch thẻ (gạch vồ xây thành dài 7 tấc, bề mặt 3 tấc 5 phân, dày 1 tấc 5 phân; gạch thẻ thường dài 5 tấc, bề mặt 2 tấc 2 phân, dày 1 tấc 1 phân); lại lớp thêm 2 lớp ngói liệt lót rồi phía trên lớp ngói ống hoàng lưu ly. Hai bên trát vôi vữa để gắn pháp lam hoặc gạch hoa; trên cùng gắn bình hồ lô cùng các loại rồng, giao.*”⁽⁵⁾

Qua nguồn tài liệu được ghi chép trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*, chứng tỏ việc tu bổ các công trình kiến trúc vẫn phải sử dụng lại các vật liệu đã dùng, vật liệu pháp lam được ghi chép rất kỹ để trang trí gắn vào cổ diềm, bờ nóc (hồ lô), chứng tỏ dưới triều Nguyễn sau khi đã có nghệ nhân pháp lam thì ty Nội tạo phải phát triển và sản xuất nhiều vật liệu phục vụ cho tu bổ các công trình kiến trúc đã làm trước đây.

Năm Đồng Khánh thứ 2 (1887), quy định các loại thợ và chi phí trả lương, có các loại thợ ở 50 cục, phải đủ 1.200 tên, chia ban chi lương để làm việc. Còn thừa thì cho về nguyên quán, thuế thân cũng như binh điều tạp dịch phải cùng chịu với dân. Nhưng vẫn treo tên ở ngạch thợ để giữ chế độ cũ, tiện khi lại gọi lấy. Nay số ấy đã chọn để lại (1.200 người) vẫn theo như cũ chiếu cấp cho họ chi dùng. Tất cả thợ cục nào thuộc phủ tỉnh nào kê bày như sau: “*Thợ mộc 100 người (Thừa Phủ 60, Quảng Nam 15, Quảng Ngãi 10, Bình Định 15); Thợ mộc tài công [thợ chạm khắc] 60 người (đều thuộc Thừa Phủ; dưới này cũng thế); Thợ rèn 75 người; Thợ máy, thợ cơ khí 30 người (Thừa Phủ 15, Quảng Bình 15); Thợ may 77 người (Thừa Phủ 34, Quảng Trị 43); Thợ xé 100 người (đều thuộc Nghệ An); Thợ nề ngỗ 100 người (Thừa Phủ 40, Quảng Nam 40, Hà Nội 20); Thợ bạc 40 người (Thừa Phủ 6, Quảng Trị 4, Quảng Nam 4, Bình Định 26); Thợ thêu 36 người (Thừa Phủ 26, Hà Nội 10); 12 cục việc hơi nhiều xin lưu số thợ là 344 người; Thợ sơn 50 người (Thừa Phủ 20, Nam Định 10, Hà Nội 10, Ninh Bình 10); Thợ thư khắc*

⁽⁵⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*. Tập 9. Nxb Thuận Hóa, tr. 22.

20 người (đều thuộc Thừa Phủ); Thợ đúc 50 người (Quảng Nam 10, Quảng Ngãi 10, Bình Định 15, Bắc Ninh 15); Thợ mộc tinh xảo 30 người (đều thuộc Hà Nội); Thợ nhuộm 30 người (Thừa Phủ 20, Quảng Trị 10); Thợ dây thau 20 người (đều thuộc Thừa Thiên Phủ); Thợ luyện đồng thau 24 người (đều thuộc Bắc Ninh); Thợ thiếc 16 người (Thừa Phủ 6, Quảng Trị 10); Thợ lọng 24 người (Thừa Phủ 6, Quảng Trị 18); Thợ khuôn 16 người (Thừa Phủ 12, Quảng Trị 4); Thợ làm mảnh 24 người (đều thuộc Thừa Thiên Phủ); Thợ đá 40 người (đều thuộc Quảng Nam); 29 cục việc ít xin lưu số thợ là 43 người; Thợ làm mũ 18 người (thuộc Thừa Phủ; dưới này cũng thế); Thợ đồ mã 10 người; Thợ cần xà cù 14 người; Thợ sơn vẽ 50 người (đều thuộc Hà Nội; dưới này cũng thế); Thợ ngà sừng 6 người; Thợ vẽ tranh 8 người; Thợ đàn tráp 8 người; Thợ ngọc 6 người; Thợ đan lát 6 người (đều thuộc Thừa Phủ; dưới này cũng thế); Thợ đòi môi 8 người; Thợ lồng đèn 6 người; Thợ gương soi 8 người; Thợ thêu mũ 10 người (Thừa Phủ 5, Quảng Trị 5); Thợ bút tất 6 người (đều Thừa Phủ; dưới này cũng thế); Thợ dây thừng 12 người; Thợ bồi giấy 10 người; Thợ thuộc da 10 người (Thừa Phủ 4, Hải Dương 6); Thợ bịt trống 6 người (đều Thừa Phủ; dưới này cũng thế); Thợ mao phát 4 người; Thợ nển sấp 6 người (Thừa Phủ 3, Quảng Trị 3); Thợ dát mũ 6 người (đều Thừa Phủ; dưới này cũng thế); Thợ làm men pháp lam 6 người; Thợ làm quạt lông 4 người; Thợ làm mây 10 người; Thợ giày 14 người; Thợ làm trúc 12 người; Thợ khắc triện bài 8 người; Thợ đắp tượng 8 người; Thợ làm bút 3 người. Các loại thợ nên lưu trên này gồm 50 cục, số thợ cộng 1 ngàn 200 người (Thừa Phủ 630 người; Quảng Nam 109 người; Quảng Ngãi 20 người; Bình Định 56 người; Quảng Trị 97 người; Quảng Bình 15 người; Nghệ An 100 người; Hà Nội 108 người; Nam Định 10 người; Ninh Bình 10 người; Bắc Ninh 39 người; Hải Dương 6 người”⁽⁶⁾.

Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên chứng tỏ đến thời vua Đồng Khánh thợ làm pháp lam chỉ còn lại với số lượng rất ít, nhà nước phải có nhiều chính sách để khuyến khích và giữ lại các thợ pháp lam, nhằm phục vụ cho công tác tu bổ các công trình di tích vốn được trang trí bằng pháp lam.

Về việc xây dựng nghi môn bằng pháp lam chỉ được thực hiện dưới thời vua Minh Mạng và Thiệu Trị, bắt đầu thời vua Tự Đức thì quy định này đã bị loại trừ, như trong Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên đã ghi chép lại: “Xây trụ biểu ở lăng vua Tự Đức bằng gạch chứ không làm các phùng môn đồng gắn pháp lam (vì phùng môn chỉ có ở Hiếu Lăng và Xương Lăng mà thôi, còn các lăng khác không có)”⁽⁷⁾.

⁽⁶⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2012). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*. Tập 9. Nxb Thuận Hóa, tr. 129 -130.

⁽⁷⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2012). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*. Tập 9. Nxb Thuận Hóa, tr. 44.

Căn cứ vào các nguồn tư liệu và khảo sát thực tế các công trình kiến trúc còn hiện hữu ở Quần thể Di tích Cố đô Huế và các hiện vật đang lưu giữ tại Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế, chúng tôi tạm chia đề tài sử dụng vật liệu pháp lam thành 3 nhóm:

- Pháp lam dùng trang trí ngoại thất các công trình kiến trúc triều Nguyễn

Loại hình này thường thấy trên các bờ nóc, bờ quyết, cổ diềm tại các cung điện điển hình như ở Ngọ Môn, Điện Thái Hòa (Đại Nội); ở Điện Sùng Ân (lăng Minh Mạng); Điện Biểu Đức (lăng Thiệu Trị). Các đề tài trang trí như bài thơ, bức họa hay một đại tự trên pháp lam chứa đựng những màu sắc tươi sáng, lộng lẫy, nổi bật trên các phong màu của mùa thu ở các kiến trúc cổ kính rêu phong, tạo nên những điểm xuyết sinh động, làm cho các công trình kiến trúc vốn uy nghi, trầm mặc có thêm phần tươi sáng và thanh thoát.



Hình 1: Trang trí pháp lam ở cổ diềm Điện Thái Hòa “nhất thi nhất họa”, “nhất tự nhất họa”.
Ảnh: Nguyễn Phước Bảo Minh.

- Pháp lam dùng trang trí trên các nghi môn

Hình thức pháp lam dùng trang trí hai đầu cầu Trung Đạo ở trước Điện Thái Hòa và ở hai đầu cầu ở trước lăng vua Minh Mạng và lăng vua Thiệu Trị.

Các đề tài trang trí rất phong phú trên một tấm đồng phẳng ở vị trí cao nhất của nghi môn với những nội dung như khẳng định tư tưởng kiên định lập trường vững vàng của người đứng đầu đất nước: “**Chính đại quang minh**”, “**Chính trực đăng bình**”, “**Cư nhân do nghĩa**”... Tất cả những mô-típ được đặt ở vị trí trang trọng trên nền pháp lam, mây vờn hồ lô, các hình ảnh bát bửu, hoa lá... tất cả đều

thể hiện giá trị nhân văn của nhà vua muốn gửi gắm cho muôn đời sau về một đất nước rộng lớn, yên bình, sống hòa mình trong thiên nhiên kỳ thú...



Hình 2: Trang trí pháp lam ở nghi môn lăng Minh Mạng. Ảnh: Nguyễn Phước Bảo Minh.

- Pháp lam dùng làm đồ tế tự và đồ gia dụng

Loại hình này bao gồm các đồ dùng trong việc tế tự như: lư hương, quả bông, chân đế quả bông, coi trầu... và các đồ gia dụng như chậu đựng cành vàng lá ngọc, khay trà, tô, bát, khay, đĩa....

Năm Minh Mạng thứ 10 (1829), mùa xuân, tháng 3, bắt đầu định lại đồ thờ trong lễ tế Nam Giao: “Nậm chén rượu [tôn tước] từ trước, ở đàn tròn: đài chén vàng 12 cái, nậm vàng 4 cái. Ở đàn vuông, đài chén bạc 24 cái, nậm bạc 8 cái; 12 đài chén vàng đôi dùng quả bầu (theo *Lễ ký*, đồ dùng bằng chất sành và quả bầu, là để tượng trưng tính chất của Trời Đất), chén có hai cái trụ chỗ rót và chân đều theo thức cũ làm bằng vàng và vắn đặt lên bộ đài vàng; 24 chén bạc, thì đôi dùng đồ sứ pháp lam, đều theo thức cũ lót bạc bên trong, và đặt lên đài bạc...”⁽⁸⁾

⁽⁸⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2004). *Đại Nam thực lục*. Tập 2. Nxb Giáo dục. Hà Nội, tr. 833.



Hình 3: Cối đặt đồ tế lễ. Ảnh: Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế.

Theo ghi chép của *Đại Nam thực lục* chứng tỏ từ khi thành lập Tượng cục Pháp lam (1827), tiếp theo sau đó, triều đình đã có những điều chỉnh về thay đổi một số đồ tế tự ở Nam Giao để đảm bảo chất liệu được bền và sang trọng hơn. Qua nguồn thư tịch triều Nguyễn ghi chép lại, chứng tỏ pháp lam được dùng vào đồ tế tự và gia dụng có mặt sớm hơn việc thể hiện chất liệu trang trí pháp lam vào các công trình kiến trúc.



Hình 4: Khay đựng mứt, kẹo ngày Tết. Ảnh: Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế.

Hiện nay, theo thống kê ở Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế có 98 hiện vật pháp lam thuộc nhiều chủng loại khác nhau. Trong đó, có 20 hiện vật làm bằng pháp lam là đồ dùng tế tự dưới triều Nguyễn, với nhiều màu sắc và phong phú đề tài trang trí, điều đó thể hiện sự khéo léo và tài năng của thợ vẽ và phối màu trên nhiều chủng loại thể hiện sự đa dạng, muôn màu muôn vẻ và sự vững bền của triều đại.

Ngày nay, các sản phẩm của kỹ thuật pháp lam lưu hành trên thị trường như các bức tranh treo tường đơn lẻ hoặc một bộ gồm nhiều tranh, các dạng đèn ngủ, đèn đường, bàn ghế, bình phong... trang trí nội, ngoại thất, bình, lọ, bát bằng pháp lam và các hộp đựng trang sức, mặt dây, vòng tay trang sức làm quà tặng. Những sản phẩm này dần dần được rất nhiều người đón nhận. Các sản phẩm không chỉ làm nên nét độc đáo cho mảnh đất Cố đô Huế mà còn giúp phát triển nghệ thuật truyền thống đã bị mai một suốt một thời gian dài.

2. Trang trí pháp lam trên các kiến trúc cung đình thời Nguyễn

Thời xưa nghệ nhân cung đình rất sáng tạo trong quy trình công nghệ chế tác đồ pháp lam. Sản phẩm pháp lam ngoài chế tạo các loại bình tô, chén, đĩa, còn thấy dùng trang trí trên nóc, các cổ diềm ở các cung điện và nhất là trang trí ở các phòng môn trong Đại Nội và các lăng tẩm. Đối với pháp lam thì nghệ nhân sẽ viết chữ rồi tráng men trên những tấm đồng, với mô-típ là những bài thơ, bức họa, đại tự được thể hiện trên chất liệu pháp lam nhiều màu sắc, chủ yếu dùng để trang trí ở ngoại thất công trình, trên cổ diềm cung điện, trán cổng... Với kỹ thuật viết, vẽ trên đồng và tráng men và kỹ thuật nung đồng để cho ra các sản phẩm với màu sắc rất đẹp và chịu được khí hậu mưa nắng, trải qua hơn 200 năm màu sắc vẫn tươi và bền vững với thời gian.

Hiện nay chúng tôi đã thống kê các mô-típ trang trí trên vật liệu pháp lam có mặt trên các công trình kiến trúc kể cả các nghi môn ở cầu Trung Đạo cụ thể như sau:

Công trình	Các mô-típ trang trí bằng chất liệu pháp lam trên kiến trúc Cung đình Huế			Nghi môn
	Ô thơ	Ô họa	Ô tự	
Ngo Môn	8	10		
Điện Thái Hòa	53	89	14	2 (hai đầu cầu Trung Đạo)
Lăng vua Minh Mạng	26	29		2 (hai đầu cầu)
Lăng vua Thiệu Trị	22	33	11	2 (hai đầu cầu)
Tổng cộng	109	161	25	

Hiện trên các công trình kiến trúc Ngọ Môn, Điện Thái Hòa, lăng Minh Mạng, lăng Thiệu Trị có 109 bài thơ được thể hiện trên chất liệu pháp lam. Theo thứ tự vật liệu pháp lam có mặt sớm nhất trên công trình kiến trúc ở Huế phải nói là trên kiến trúc Điện Thái Hòa và nghi môn ở hai đầu cầu Trung Đạo vào những năm 1833. Tiếp theo, pháp lam có mặt trên Điện Sùng Ân của lăng Minh Mạng khoảng những năm sau 1841 và ở Điện Biểu Đức của lăng Thiệu Trị vào những năm 1848. Triều Nguyễn ngay từ buổi đầu đã thể hiện khả năng cai trị thiên hạ và sức ảnh hưởng to lớn của mình, niềm tự hào đó được gửi gắm qua bài thơ ngũ ngôn như một hình thức trang trí trên kiến trúc cung đình trên chất liệu pháp lam ở bờ nóc, cổ diềm Điện Thái Hòa, Ngọ Môn. Ca ngợi vẻ đẹp các loài hoa, lá... cũng là một chủ đề khá phổ biến trong thơ thể hiện trên chất liệu pháp lam ở kiến trúc cung đình. Ở các bức họa bát bửu, hoa lá, các câu thơ được ghép trực tiếp vào các bức tranh tạo thành kiểu "*trong họa có thi, trong thi có họa*" ngoài kiểu trang trí tách thành kiểu "*nhất thi nhất họa*" như trên kiến trúc gỗ.



Hình 5: Trang trí pháp lam ở cổ diềm Điện Thái Hòa "*nhất thi nhất họa*", "*nhất tự nhất họa*".
Ảnh: Nguyễn Phước Bảo Minh.

Viết các bài thơ và vẽ các bức họa trên chất liệu pháp lam đáng chú ý được ra đời dưới thời vua Minh Mạng, đặc biệt là kỹ thuật đúc đồng và tráng màu phải có quy trình chuẩn lúc đó nét chữ mới sắc sảo, độ bền có thể đánh giá là trường tồn, màu sắc thể hiện sự phong phú đa dạng mang đậm nét truyền thống của đất nước Việt Nam.

Với 161 bức họa thể hiện trên pháp lam và 25 đại tự hiện hữu trên chất liệu pháp lam ở các vị trí công trình kiến trúc Điện Thái Hòa, lăng Minh Mạng, lăng



Hình 6: Trang trí “nhất thi nhất họa” trên pháp lam ở cổ diềm Điện Thái Hòa.
Ảnh: Nguyễn Phước Bảo Minh.

Thiệu Trị như một cách để trang trí với nhiều thể loại khác nhau. Chẳng hạn, bức tranh hoa mai (chủ đề mùa xuân); bức tranh về sen (chủ đề mùa hạ); bức tranh về hoa cúc (chủ đề mùa thu); bức tranh cây trúc (chủ đề mùa đông). Họa tiết trang trí trên chất liệu pháp lam được thể hiện bởi men màu nằm trên men nền, nhưng phần lớn có xu hướng lắng xuống lớp men nền và phát ra rất đều. Kiểu trang trí trên men, dưới men hay trong men thì cũng nhiều kiểu trang trí của sản phẩm pháp lam. Sau khi trang trí sẽ nung cùng với sản phẩm. Khi nung, chất màu sẽ lắng xuống lớp men và nóng chảy cùng lớp men, tuy nhiên, nó lại không chảy lỏng làm nhòa đi những nét trang trí. Theo cách này chỉ cần nung một lần, độ bền men màu cũng vô hạn và việc chế tạo men màu cũng như thao tác trang trí trở nên đơn giản hơn⁽⁹⁾.

Tất cả những đề tài trang trí như thơ, bức họa, hoa sen, bát bửu, hoa cúc, hoa mai, chim thú trên các cổ diềm, bờ nóc, đầu hồi cung điện đã tạo nên những bức tranh nhiều màu sắc nổi bật giữa không gian rộng lớn. Điều này, đã chứng tỏ các tác phẩm mỹ thuật đặc sắc, đã thực sự làm nên vẻ tráng lệ, nguy nga của cung điện và sự hùng vĩ của khuôn viên lăng tẩm giữa rừng núi bao la. Đặc biệt, chủ nhân các bài thơ là vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị, những bài thơ này ngoài lưu trữ trên chất liệu pháp lam tại các vị trí đặc biệt như bờ nóc, cổ diềm của công trình kiến trúc, toàn bộ các bài thơ còn được lưu trong tập thơ ngự chế Minh Mạng và ngự chế Thiệu Trị. Đây chính là hình thức lưu trữ độc đáo và vừa dùng để trang trí trên công

⁽⁹⁾ Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế (2005). *Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế*. Tập IV. Huế.



Hình 7: Trang trí “nhất thi nhất họa” trên pháp lam ở chái tây Điện Biểu Đức – Lăng vua Thiệu Trị. Ảnh: Nguyễn Phước Bảo Minh.

trình vừa gửi gắm tư tưởng, ý nguyện của người đứng đầu đất nước cho con cháu đời đời noi theo. Ngoài ra, ở vị trí cao nhất của nghi môn đề tài trang trí câu văn “*Chính trực đăng bình*” hay “*Chính đại quang minh*”... dụng ý như một khẩu hiệu cần phải nghiêm chỉnh thực hiện xem đây là một bản di chúc của nhà vua được gửi gắm ngay trên công trình để muôn đời sau rõ ý nguyện của ông về một đất nước Việt Nam hùng cường sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

Các sản phẩm bằng pháp lam có bình thiên hồ, vân mây trên nóc các cung điện, trên các nghi môn. Từ góc nhìn nghệ thuật, đây chính là những tác phẩm mỹ thuật có giá trị cao trong trang trí một công trình kiến trúc, vừa có hiệu ứng lớn đối với cảm thức mỹ học của người thưởng thức: vừa đẹp, vừa trang trọng, vừa quý phái, vừa trí tuệ. Văn tự được thể hiện là một bức tranh, là một bức thư pháp, vừa là một tác phẩm thủ công mỹ nghệ độc bản thể hiện sự tài hoa và tâm hồn của các nghệ nhân xưa. Để thể hiện được điều này, những nhà kiến trúc xưa phải am hiểu về thư pháp, họa pháp và các loại công nghệ truyền thống để tạo nên hình thức trang trí độc đáo trên chất liệu pháp lam. Bên cạnh đó, những người nghệ nhân muốn thể hiện được ý đồ của thi nhân, thư pháp gia, họa gia, thì bản thân họ ngoài tay nghề viết, vẽ đạt đến đỉnh cao, còn phải am hiểu chữ nghĩa (tiếng Hán cổ), am tường nghệ thuật của thư pháp, họa pháp... mới có thể thể hiện được các chữ viết và bức họa, bức tự như hiện nay trên chất liệu pháp lam tại các công trình kiến trúc trên. Các họa tiết trên các ô học ở cổ diềm, bờ nóc thể hiện đường nét chi li, cẩn thận, rất đáng khâm phục người Việt Nam ta đã làm được những tác phẩm kỳ diệu. Với những đề tài đó, trải qua thời gian, chiến tranh, thời tiết khắc nghiệt nhưng

pháp lam trên kiến trúc Cung đình Nguyễn vẫn tỏa sáng trên khung trời Kinh đô xưa và nay.

Ngoài ra, có tráng men và trang trí men trên tấm đồng phẳng. Với khối óc và bàn tay tinh hoa, các nghệ nhân xưa đã dày công sáng tạo trong những đường nét, màu sắc và hình thức biểu hiện để đến nay những sản phẩm còn lại vẫn giữ được vẻ đẹp và sự thán phục đối với người thưởng ngoạn.

Thời gian tồn tại của pháp lam bền vững, màu sắc phong phú và trường tồn với thời gian, là nhờ vào lớp men pháp lam, là loại men kim loại bền vững, nung ở nhiệt độ cao, đáp ứng được tiêu chí cần thiết như độ bền với thời gian, độ bền hóa, độ bền cơ... Phần lớn đề tài trang trí vẽ trên pháp lam là các đề tài trang trí thơ văn, hoa lá, chim thú và các chữ, đây cũng là một hình thức trang trí độc đáo của kiến trúc triều Nguyễn. Với khí hậu nhiệt đới gió mùa, bão lụt thường xuyên nhưng màu sắc pháp lam không hề phai úa theo thời gian.

Thay lời kết: Chất liệu pháp lam có mặt sớm nhất trên kiến trúc Cung đình Huế phải được nhắc đến là Điện Thái Hòa, thứ đến là ở lăng vua Minh Mạng và tiếp theo lăng vua Thiệu Trị... Trang trí pháp lam trên các công trình kiến trúc vừa là nghệ thuật trang trí độc đáo với lời “*nhất thi nhất họa*” hay “*nhất tự nhất họa*” nội dung là thơ ngự chế của vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị được trang trí trên các cung điện và khu lăng tẩm. Đây là hình thức gửi gắm lên các công trình kiến trúc lời tâm tư của người nắm vận mệnh đất nước đến cho muôn đời sau. Điều đặc biệt những lời gửi gắm được minh họa thành thơ và họa trên chất liệu pháp lam làm cho kiến trúc công trình trở nên tráng lệ, nguy nga hơn. Thông qua chất liệu pháp lam là màu sắc đa dạng thể hiện thiên nhiên muôn màu, muôn vẻ. Đồng thời trang trí trên chất liệu pháp lam, còn thể hiện nghệ thuật đúc đồng và tráng men đặc sắc của Việt Nam thời bấy giờ và để ngày nay với những giá trị từ sự kết tinh của nhiều yếu tố mỹ thuật, kỹ thuật trang trí, thư pháp, nghệ nhân nghề pháp lam cổ truyền cung đình tạo nên một phong cách mang đậm bản sắc truyền thống của riêng Huế - Việt Nam. Những tư liệu này được viết, vẽ, tráng men bằng nhiều hình thức phong phú trên pháp lam ở các công trình kiến trúc như một dạng thức trang trí và lưu trữ tư liệu. Ngoài ra, qua rà soát đối chiếu nội dung các bài thơ được trang trí trên đã khẳng định các di sản tư liệu thơ văn ở ngoại thất kiến trúc cung đình được ghi lại trong thơ văn ngự chế của các Hoàng đế Minh Mạng và Thiệu Trị, Việc Ủy ban Di sản Ký ức Thế giới vinh danh thơ văn trên kiến trúc Cung đình Huế (19/5/2016) là Di sản Tư liệu thế giới thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã khẳng định tài liệu này có giá trị nhiều mặt, xứng đáng được tôn vinh và bảo tồn bền vững cho thế hệ mai sau.

L.T.A.H.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2007). *Đại Nam thực lục*. Tập 2. Bản dịch của Viện Sử học. Nxb Giáo dục.
2. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2012). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*. Tập 9. Nxb Thuận Hóa. Huế.
3. BS Gaide và H. Peyssonnnieux (2002). “Những lăng tẩm ở Huế. Lăng Hoàng tử Kiên Thái Vương”. *Tạp chí Những người bạn Cổ đô Huế*. (B.A.V.H. Tập VII/1925). Nxb Thuận Hóa. Huế.
4. Võ Hương An (2014). *Từ điển nhà Nguyễn*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế (2005). Tập IV. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế.

TÓM TẮT

Quá trình xây dựng các công trình kiến trúc tại Kinh đô Huế diễn ra chủ yếu dưới thời hai vị hoàng đế đầu triều là Gia Long (1802-1820) và Minh Mạng (1820-1841), sau đó được hoàn chỉnh dưới thời Thiệu Trị (1841-1847) và Tự Đức (1848-1883). Đặc biệt, thời kỳ vua Minh Mạng xuất hiện vật liệu pháp lam mới để trang trí trên các công trình kiến trúc. Pháp lam dùng để trang trí trên các công trình kiến trúc cung đình nhà Nguyễn sớm nhất vào thời vua Minh Mạng thứ 14 (1833) là trên Điện Thái Hòa và lần lượt sau đó trên nghi môn ở cầu Trung Đạo sau cửa Ngọ Môn và lăng tẩm các vua Minh Mạng, Thiệu Trị. Các đề tài trang trí bằng pháp lam được thể hiện một hình thức độc đáo là “*nhất thi nhất họa*” và “*nhất tự nhất họa*”. Đây là hình thức trang trí chỉ riêng có ở kiến trúc triều Nguyễn. Nội dung “*nhất thi nhất họa*” là những bài thơ ngự chế của chính nhà vua với nhiều nội dung phong phú, ca ngợi về vẻ đẹp của đất nước, cảnh quan thiên nhiên, con người Việt Nam và những bức họa về hoa, lá, chim, thú... rất sinh động, đều được thể hiện trên chất liệu pháp lam với màu sắc tươi trẻ, sinh động và bền màu qua thời gian.

ABSTRACT

ENAMEL DECORATION ON HUÉ ROYAL CONSTRUCTION

The building process of architectural constructions at Hué Ancient Capital mainly occurred under the early reign of the two emperors: Gia Long (1802-1820) and Minh Mạng (1820-1841), then was completed under the reign of emperors Thiệu Trị (1841-1847) and Tự Đức (1848-1883). Especially, new material called enamel appeared functioning as the decoration for architectural constructions under the emperor Minh Mạng's reign. Enamel was earliest used under the reign of the emperor Minh Mạng's 14th year (1833) on such royal constructions palaces of Nguyễn court as Thái Hòa and nghi môn at Trung Đạo bridge behind Ngọ Môn gate and Minh Mạng tomb, Thiệu Trị tomb in succession. The decoration topics by enamel were particularly expressed in the form “*one verse, one picture*” and “*one character, one picture*”. This is a decorative style which is the unique in architecture of Nguyễn court. The contents of the style “*one verse, one picture*” are the poems composed by the emperor himself (called Ngự chế thi) with abundant contents praising the beauty of country, natural landscape, Vietnamese people and the paintings of foliage, birds, animals... are lively, expressed on enamel with bright and fast colors through time.

PHÁP LAM TRANG TRÍ Ở ĐẠI NỘI HUẾ

Hoàng Thị Hương*

Pháp lam là một loại vật liệu trang trí đặc sắc trong nghệ thuật trang trí cung đình thời Nguyễn, có mặt ở nhiều công trình kiến trúc thuộc Quần thể Di tích Cố đô Huế. Với màu sắc tươi sáng, độ phản quang cao dưới ánh sáng, bền vững trong những điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, pháp lam rất thích hợp để trang trí cho các công trình và góp phần tạo nên những giá trị nghệ thuật nổi bật.

Dùng sản phẩm pháp lam để trang trí ngoại thất là một sáng tạo của nghệ nhân Việt Nam thời Nguyễn, bởi có nhiều nước trên thế giới chế tác pháp lam, nhưng chưa thấy họ dùng chất liệu pháp lam để trang trí trên các công trình kiến trúc. Những nghệ nhân Việt Nam đã vận dụng sáng tạo sản phẩm pháp lam vào trang trí trên các bờ nóc, bờ quyết, cổ diềm các cung điện để tăng thêm vẻ đẹp và sự hoành tráng, uy nghi cho các cung điện ở Huế. Sự xuất hiện sớm nhất của pháp lam trang trí có lẽ là ở các công trình xây dựng vào thời kỳ đầu của Kinh đô Huế. Đó là ở Hoàng Thành và Tử Cấm Thành (Đại Nội Huế).

Do thời gian, khí hậu và chiến tranh, hàng trăm công trình kiến trúc của Hoàng Thành và Tử Cấm Thành phần nhiều đã bị hư hỏng, sụp đổ. Số công trình còn lại có thể khảo sát các sản phẩm - tác phẩm pháp lam là Ngọ Môn, Điện Thái Hòa, Triệu Miếu, Thế Miếu, Hiển Lâm Các, phương môn hai đầu cầu Trung Đạo.

Pháp lam tuy không quý bằng vàng, ngọc nhưng với màu sắc óng ánh lộng lẫy và nhất là bề mặt sản phẩm có thể trải rộng với một quy mô nhất định, giá trị thẩm mỹ cao, nên từ lâu đã trở thành vật liệu đặc chủng dưới dạng các tác phẩm mỹ thuật để trang trí, trang diềm cho các công trình kiến trúc nguy nga thêm phần tráng lệ. Do vậy, sản phẩm pháp lam thường được phô bày ở các vị trí cao sang của những công trình kiến trúc. Bờ nóc, bờ quyết, đầu đao, cổ diềm của các cung điện lớn hoặc các phụng môn thiêng liêng là những vị trí thích hợp với loại sản phẩm này. Pháp lam được dùng trang trí ở các công trình trong Đại Nội, ở lăng tẩm của các vua: Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh và lăng Kiên Thái Vương, chùa Thiên Mụ. Bài viết này tập trung giới thiệu các pháp lam trang trí trong Đại Nội Huế.

Trước tiên là Triệu Miếu, nơi thờ Triệu tổ Tĩnh Hoàng đế Nguyễn Kim, thân phụ chúa Nguyễn Hoàng, cùng với Thái Miếu (thờ chín chúa Nguyễn) nằm ở góc đông nam Hoàng Thành. Miếu được xây dựng vào năm 1804 dưới triều vua Gia

(*) Thừa Thiên Huế.

Long. Triệu Miếu là một ngôi nhà *trùng thiềm điệp ốc*, có 2 bờ nóc và 8 bờ quyết, với nhiều ô học trang trí, nhưng duy nhất chỉ có một bầu thiên hồ (biểu tượng cho *thái cực*) bằng pháp lam đặt trên đỉnh đầu *rồng ngang* (hổ phù) đắp vôi vữa và ghép mảnh sành sứ theo kiểu chạm lõng giữa nóc chính tích. Nóc tiền tích đắp đồ án *lưỡng long triều nhật* bằng vôi vữa. Pháp lam xuất hiện trên kiến trúc Kinh đô Huế buổi ban đầu chỉ khiêm tốn như thế.



Hình 1: Triệu Miếu. Ảnh: Nguyễn Phúc Bảo Minh.

Cụm công trình thứ hai đáng quan tâm là Thê Miếu và Hiên Lâm Các, nằm ở phía góc tây nam Hoàng Thành, được xây dựng vào năm 1821 dưới triều Minh Mạng để thờ Thê tổ Cao Hoàng đế Gia Long, vị vua khai sáng vương triều Nguyễn. Thê Miếu cũng là một ngôi nhà kếp *trùng thiềm điệp ốc* bề thế, có đến 9 gian 2 chái. Cũng như các công trình kiến trúc cung điện khác, Thê Miếu và Hiên Lâm Các có rất nhiều ô học ở bờ nóc, bờ quyết, cổ diềm dành cho việc trang trí tranh, thơ với đủ màu sắc hoa lá chim muông. Nhưng dường như cho đến thời điểm này (1821), sản phẩm pháp lam đối với Huế có lẽ còn rất hiếm. Bởi vậy chỉ có một quả cầu tròn pháp lam óng ánh đặt trên đầu *rồng ngang* đắp vôi vữa ghép mảnh (như Triệu Miếu) trên nóc chính tích, một thiên hồ dạng bầu bằng pháp lam đặt trên cụm mây ngũ sắc, cũng bằng pháp lam, đặt trên nóc tiền tích. Chính giữa bờ nóc Hiên Lâm Các cũng có một hồ lô và cụm mây ngũ sắc tương tự. Thê Miếu là công trình kiến trúc thờ phụng thiêng liêng bậc nhất của vương triều, nhưng cho đến năm 1821 cũng chỉ có hai hồ lô đặt trên hai cụm mây bằng pháp lam và một quả cầu

pháp lam đặt trên mặt hồ phù ghép mảnh sứ. Có thể đây là dụng ý của một phong cách thể hiện. Nhưng cũng có thể do vào thời điểm này triều đình Huế chưa làm được pháp lam nên phải nhập khẩu pháp lam với giá thành cao, trong khi ngân quỹ hạn hẹp, nên số lượng pháp lam vào thời điểm này chưa nhiều.

Điện Thái Hòa được xây dựng vào năm 1805 đời vua Gia Long, ở vị trí phía sau Điện Thái Hòa hiện tại khoảng 50m. Năm 1833, vua Minh Mạng đã cho quy hoạch lại để xây dựng Đại Cung Môn của Tử Cấm Thành nên đã dời Điện Thái Hòa ra phía trước. Vì là một công trình to cao dài rộng liên kết giàn trò bằng gỗ nhưng tường xây, nhất là bờ nóc bờ quyết lại bằng gạch, vôi, vữa, nên khi di dời chắc chắn là phải tháo dỡ thành từng mảng rồi lắp lại (phần gỗ) và xây lại (phần tường, bờ nóc, bờ quyết có các ô hộc trang trí). Pháp lam với tư cách trang điểm cho Điện Thái Hòa thêm phần tráng lệ có lẽ xuất hiện từ sau lần di chuyển này.



Hình 2: Các ô hộc trang trí bằng pháp lam trên cổ diềm đầu hồi tiền tích Điện Thái Hòa.
Ảnh: Hoàng Thị Hương.

Điện Thái Hòa là công trình kiến trúc đồ sộ nên người xưa đã lường đến được quy mô công trình với tỷ lệ trang trí tương ứng. Vì thế rồng, giao ở đây được đắp bởi vôi vữa gắn mảnh (sành, sứ, thủy tinh) tương đối bề thế. Với quy mô này, pháp lam chưa thể vươn tới kích thước đó. Vì thế pháp lam được tham gia làm đẹp, làm nhẹ các bờ nóc và các dải cổ diềm của ngôi điện quan trọng này.

Mặt trước bờ nóc tiền điện được chia thành 25 ô. Trong đó có 12 ô chữ và 13 ô tranh màu. Những ô trang trí này đều làm bằng pháp lam. Hai ô hai đầu góc có dáng nửa hình bán nguyệt, những ô còn lại là chữ nhật nằm ngang. Bố cục theo phong cách *nhất thi, nhất họa*: thi có 12 bài; họa có 13 tác phẩm. Đề tài trang trí ở

các bức họa là *bát bửu* và chim hoa. Màu sắc trên các tấm pháp lam này được hoán đổi có dụng ý và bố trí xen kẽ nhau theo một hệ gam màu hợp lý, rõ ràng, dễ phân biệt: chữ đen trên nền vàng hoặc trắng và chữ vàng nền đen hoặc xanh đậm. Các đề tài trang trí cũng được bố trí màu sắc tương tự. Màu nền và màu của các đồ án trang trí luôn luôn tương phản để làm nổi bật điều muốn thể hiện. Dưới bờ nóc là dải cổ diềm ở tiền điện (tiền tích), được chia thành 27 ô trang trí pháp lam, gồm 13 ô chữ và 14 ô tranh, vẫn giữ phong cách cổ điển là *nhất thi nhất họa* như trên bờ nóc.



Hình 3: Các đồ án trang trí bằng pháp lam theo kiểu thức “nhất thi nhất họa” trên cổ diềm Điện Thái Hòa. Ảnh: Hoàng Thị Hương.

Điện Thái Hòa là một ngôi nhà kiểu “trùng thiềm điệp ốc”, tiền điện 7 gian 2 chái đơn, hậu điện 5 gian 2 chái kép. Không gian mặt nền không thay đổi nhưng bờ nóc, bờ quyết và độ cao của tiền điện (chính tích) và chính điện khác nhau. Bởi thế bờ nóc chính điện cao hơn nhưng ngắn hơn bờ nóc tiền điện và được chia thành 13 ô trang trí pháp lam, gồm 6 ô chữ và 7 ô tranh. Dải cổ diềm sau cũng được chia thành 25 ô, gồm 23 ô pháp lam và 2 ô đắp ghép nổi bằng vôi vữa và mảnh sứ. Hai dải cổ diềm trước và sau được nối với hai dải đai ở hai đầu hồi, cũng trang trí bằng các ô pháp lam xen kẽ các ô ghép mảnh sành sứ. Nếu như ở bờ nóc và cổ diềm trước và sau Điện Thái Hòa là các ô pháp lam hình chữ nhật có kích thước gần giống nhau (ô thơ chữ Hán thường ngắn hơn ô tranh), thì những tác phẩm pháp lam ở hai đầu hồi lại khác. Dải trang trí hai đầu hồi của tiền điện giống nhau, đều bố trí xen kẽ 10 ô chữ nhật bằng pháp lam và ghép mảnh. Các ô này được bố trí như sau: 1 ô pháp lam hình chữ nhật nằm chính giữa thể hiện cây ngọc như ý; hai bên ô này là 2 ô thơ chữ Hán; liền kề 2 ô thơ là 2 ô trang trí *bát bửu* dạng bảo bình, hoa sen và 3 ô hoa cúc đắp nổi bằng vôi vữa khảm sành sứ. Hai đầu hồi hậu điện là 3 ô pháp lam chữ nhật giống nhau. Ô giữa trang trí *bát bửu*; 2 ô kế bên vẽ chim và hoa. Ngoài ra còn có 4 ô ghép mảnh sứ trên cột vôi vữa. Sự thay đổi kích thước, chất liệu, màu sắc tạo nên vẻ đẹp linh hoạt và đa dạng.



Hình 4: Điện Thái Hòa. Ảnh: Nguyễn Phúc Bảo Minh.

108 ô pháp lam ngũ sắc đề thơ chữ Hán xen kẽ các trang trí chim muông, hoa lá, *bát bửu* trên bờ nóc, cổ diềm, trước, sau và hai đầu hồi Điện Thái Hòa đã tạo nên một bức tranh nhiều màu sắc nổi bật giữa khoảng không gian bao la rộng lớn. Điều này đã khiến những mảng trang trí pháp lam này trở thành những tác phẩm

mỹ thuật đặc sắc, thực sự đã làm nên vẻ tráng lệ, nguy nga của một cung điện. Pháp lam ngũ sắc gọi nên *Ngũ phương*, *Ngũ hành*, óng ánh giữa uy nghi, đường bệ, thực sự đã góp phần làm nên tính thiêng liêng cao quý của Điện Thái Hòa.

Ngọ Môn là cửa chính của Hoàng Thành Huế, được xây dựng vào năm 1833 dưới triều Minh Mạng. Do nằm ở phía nam của Hoàng Thành, trên trục *tí - ngọ* (bắc - nam), nên cửa này có tên là Ngọ Môn, nghĩa là cửa phía nam. Ngoài chức năng của một chiếc cổng, Ngọ Môn còn là đài ngự lẫm nên được xây dựng kiên cố, uy nghi. Đây là công trình kiến trúc tiêu biểu của Kinh đô Huế.

Trên Ngọ Môn có lầu Ngũ Phụng là một tổ hợp kiến trúc 2 tầng: tầng dưới có 100 cột, biểu tượng *bách tính* (trăm họ). Tầng trên có 9 lầu, lầu chính ở giữa lợp ngói *Hoàng lưu ly*, các lầu 2 bên lợp ngói *Thanh lưu ly*. Tất cả gồm 9 bờ nóc và 36 bờ quyết.

Chính giữa bờ nóc có một hồ lô đặt trên cụm mây ngũ sắc bằng pháp lam, ban ngày phản quang, óng ánh dưới nền trời. Mặt trước và mặt sau bờ nóc đều có 9 ô pháp lam nhiều màu, gồm có 4 ô thơ chữ Hán, 3 ô trang trí *Bát bửu* và 2 ô vẽ chim với hoa). Ngoài ra còn có hơn 100 ô ở 8 bờ nóc và 32 bờ quyết của 8 mái lầu lợp ngói Thanh lưu ly đều được trang trí bằng các bức vẽ chim hoa, cây cỏ.

Ngoài các cung điện, pháp lam còn được trang trí trên các nghi môn ở hai đầu cầu Trung Đạo, bắc ngang hồ Thái Dịch. Mỗi nghi môn có 4 trụ đồng vững chãi. Hai trụ giữa đúc rồng cuốn hùng dũng. Hai trụ bên đúc mây tản thưa nhẹ. Trên đầu mỗi trụ có búp sen tròn làm bằng pháp lam. Trước đây, liên kết giữa 4 trụ này là 3 mảng liên ba gồm 15 bức pháp lam kép vẽ *Bát bửu*, chim hoa và chữ Hán. Mặt ngoài của nghi môn phía nam ghi 4 chữ Hán 正直蕩平 (*Chính trực đăng bình*); mặt trong có 4 chữ 居仁由義 (*Cư nhân do nghĩa*). Mặt ngoài của nghi môn phía bắc có ghi 4 chữ 正大光明 (*Chính đại quang minh*); mặt trong ghi 4 chữ 中和位育 (*Trung hòa vị dục*).

Theo Giáo sư Hán học Huỳnh Minh Đức thì hai cặp chữ trên mang ý nghĩa 外王 (*ngoại vương*) và 內聖 (*nội thánh*). Bởi từ ngoài nhìn vào chỉ đọc được các câu *Chính trực đăng bình* và *Chính đại quang minh*. Còn từ trong nhìn ra chỉ đọc được các câu *Trung hòa vị dục* và *Cư nhân do nghĩa*. Hiểu nôm na là hai câu mặt ngoài là để giới thiệu với khách còn hai câu phía trong là để nhắc nhở chủ ghi nhớ thực hiện⁽¹⁾. Hiện ở 2 nghi môn này chỉ còn lại các búp sen, còn các mảng trang trí pháp lam khác không còn nữa.

Hoàng Thành Huế bao gồm thành trì, cung điện, được khởi công xây dựng vào năm 1804 đời Gia Long và hoàn thành cơ bản vào năm 1833 dưới triều Minh

⁽¹⁾ Huỳnh Minh Đức (1994). *Từ Ngọ Môn đến Thái Hòa điện*. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh, tr.11.

Mạng. Tường thành vẫn còn nhưng nhiều cung điện đã mất mát, hư hại. Triệu Miếu, Thế Miếu, Hiền Lâm Các, Ngọ Môn, Điện Thái Hòa là những công trình có trang trí bằng các sản phẩm pháp lam. Dựa vào số lượng pháp lam có trên các công trình này, chúng ta biết rằng nhu cầu trang trí pháp lam trên các công trình phụ thuộc vào điều kiện cung ứng chế phẩm pháp lam của từng thời kỳ. Điện Thái Hòa và Ngọ Môn được xây dựng vào năm 1833, sau ngày vua Minh Mạng cho lập *Tượng cục pháp lam* (1827). Nhờ vậy mà số lượng pháp lam sản xuất tại chỗ đủ đáp ứng cho nhu cầu trang trí trên những công trình này. Tuy nhiên, qua khảo sát màu sắc và chất liệu trên các tấm pháp lam trang trí nơi đây, chúng tôi cho rằng có lẽ những tấm pháp lam đề thơ là sản phẩm pháp lam sản xuất tại Huế, còn các bức vẽ chim hoa và *Bát bửu* vẫn phải nhập khẩu thêm. Hiện tại, nhiều di tích trong Quần thể Di tích Cố đô Huế vẫn còn lưu giữ nhiều di vật pháp lam, trong đó có nhiều chi tiết trang trí trên các công trình kiến trúc.

Trải qua hơn 200 năm, dù cho pháp lam có sức bền trội hơn các chất liệu khác, nhưng do mưa nắng, thời gian và chiến tranh tàn phá nên các trang trí pháp lam phần lớn đã bị xuống cấp, rỉ rét và đứt gãy liên kết. Việc trả lại nguyên trạng các công trình kiến trúc cổ là một yêu cầu cấp thiết, góp phần làm tăng giá trị của Quần thể Di tích Huế.

Do vậy, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế hợp tác với các nhà nghiên cứu và thợ thủ công ở Huế tiến hành nghiên cứu, thử nghiệm các dự án phục hồi kỹ nghệ chế tác pháp lam nhằm phục vụ cho công tác tu bổ, tôn tạo và phục nguyên những đồ án trang trí bằng pháp lam ở Đại Nội Huế nói riêng, ở Quần thể Di tích Cố đô Huế nói chung.

Đến năm 2006, dự án phục hồi các trang trí bằng pháp lam trên 2 phương môn ở cầu Trung Đạo và trên 2 cửa Nhật Tinh và Nguyệt Anh ở khu vực Điện Thái Hòa đã được thực hiện thành công.

Những đầu đao trang trí bằng pháp lam ở tháp Phước Duyên (chùa Thiên Mụ) cũng được phục hồi thành công vào năm 2010.

Hy vọng trong tương lai gần, tất cả các chi tiết trang trí pháp lam bị hư hỏng, mất mát trong Quần thể Di tích Cố đô Huế sẽ được thay thế nhằm trả lại cho di tích vẻ nguy nga tráng lệ như xưa, đáp ứng được nhu cầu thưởng ngoạn của du khách gần xa.

H.T.H.

TÓM TẮT

Pháp lam không quý như vàng, ngọc, tuy nhiên, nó đã được sử dụng như một vật liệu đặc thù trong trang trí kiến trúc vì sự óng ánh, khả năng trải rộng và giá trị thẩm mỹ của nó.

Cần phải nói rằng loại pháp lam trang trí này xuất hiện sớm nhất ở Huế được trang trí ở các công trình Cố đô Huế. Quả cầu tròn pháp lam được trang trí trên đỉnh Triệu Miếu, Thế Miếu hay Hiển Lâm Các là những minh chứng.

Tại Điện Thái Hòa, bờ nóc và cổ diềm ở mặt trước và sau là những ô pháp lam, bờ quyết hay các bức trang trí trên đầu hồi đều được tráng men pháp lam. 108 bức bình phong bằng pháp lam ngũ sắc được trang trí xen kẽ với những câu đối, hoa lá, chim muông bằng chữ Hán hay Tám báu vật với nhiều kích thước và màu sắc khác nhau tạo nên sự nổi bật giữa không gian bao la.

Ở đỉnh cửa Nam, bộ quả bầu trên nền hoa văn mây ngũ sắc sáng lấp lánh trên bầu trời cũng được làm bằng pháp lam. Ngoài ra, 9 bức bình phong pháp lam nhiều màu sắc ở mỗi cạnh bao gồm 4 bức câu đối và 5 bức tranh cũng là vật trang trí sinh động.

Trên trụ đồng ở cầu Trung Đạo bắc qua hồ Thái Dịch, đỉnh trụ cũng được trang trí bằng pháp lam hình các hoa văn hoa sen, Bát bửu, mặt ngoài và mặt trong nghi môn có bốn chữ Hán: *Chính Đại Quang Minh, Chính Trực Đẳng Bình, Cư Nhân Do Nghĩa* và *Trung Hòa Vị Dục*.

Các ô pháp lam được trang trí trên các kiến trúc ở Đại Nội Huế làm tăng thêm vẻ tráng lệ cho các điện thờ này.

ABSTRACT

DECORATIVE ENAMELLED WARES IN HUẾ IMPERIAL CITY

Enamel is not as precious as gold and jade, however, it has been used as a specific material in architectural decoration for its glitter, extensibility and aesthetic value.

It should be said that the earliest decorative enamel in Huế is the one at Huế Imperial City constructions. The enamelled gourd on Triệu Miếu's ridge, the sphere and gourds on ridges of Thế Miếu or Hiển Lâm Các are examples.

At Thái Hòa palace, the ornamental panels on the front and back verge, panels on the front and back roof walls or decoration on the gable were all enamelled. 108 five-color enamelled panels were alternately decorated with Chinese verses, flowers and birds or Eight Treasures in various dimension and colors creating the highlight in the immense space.

At the Southern Gate's ridge, the gourd set on five-color pattern of clouds shining in the sky was also enamelled. In addition, 9 colorful enamelled panels on the verge at each side including 4 panels of verses and 5 panels of paintings are also vivid ornament.

On the bronze gate at Bridge of the Central Way crossing Thái Dịch lake, the gate's top was also decorated with enamelled patterns of lotus, Eight Treasures and four political slogans in Chinese letters: *Chính Đại Quang Minh, Chính Trực Đẳng Bình, Cư Nhân Do Nghĩa* and *Trung Hòa Vị Dục*.

The enamelled panels decorated on architectures in Imperial City enhance the magnificence of these buildings.